

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15/01/2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Giũ

2. Ông Nguyễn Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân: Ông Nguyễn Hoàng Danh – kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Phương T, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: số 3207, tổ 24, ấp A, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 04, ấp Hưng Nghĩa, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2020 của chị Võ Thị Phương T và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2014 chị và anh Nguyễn Thành L quen biết nhau, có đăng ký kết hôn ngày 11/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi cưới vợ chồng chung sống gia đình bên chồng tại ấp Hưng Nghĩa, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng chung sống với nhau được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra cự cãi về vấn đề kinh tế, tiền bạc. Chị đã nhiều lần khuyên can để anh L thay đổi nhưng đều không được dẫn

đến đời sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị đã bỏ về nhà chị ở từ năm 2015 cho đến nay, hiện mỗi người có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai.

Nay chị yêu cầu ly hôn anh L; Về con chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về quan hệ tài sản không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn là anh Nguyễn Thành L đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án giải quyết vắng mặt anh L theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Chị Võ Thị Phương T vẫn giữ ý kiến và yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Thành L; Về con chung không có; Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân phát biểu quan điểm:

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn giảm. Thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Phương T được ly hôn với anh Nguyễn Thành L; Về con chung không có; về tài sản chung không tranh chấp; về án phí chị T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, chi được khấu trừ tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Anh Nguyễn Thành L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt theo quy định Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Chị Võ Thị Phương T và anh Nguyễn Thành L có đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa chị T và anh L là hợp pháp.

- Về mâu thuẫn:

Chị T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau về kinh tế tiền bạc. Hiện hai người đã không còn chung sống với nhau từ năm 2015 cho đến nay.

Anh L không có bản khai và không đến Tòa án trình bày ý kiến. Theo quy định của pháp luật thì đương sự không đưa ra ý kiến để chứng minh thì Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bà Đặng Thị T1 là mẹ anh Nguyễn Thành L trình bày là anh Nguyễn Thành L sống chung nhà với bà. Bà đã thông báo cho anh L biết về việc Tòa án đang giải quyết đơn của chị T yêu cầu ly hôn anh L. Do anh L đang làm thợ hồ lâu lâu mới về nên không đến Tòa án được. Anh L không có ý kiến gì trong vụ án này và để Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do đó, mâu thuẫn giữa chị T và anh L đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn anh L.

[4] Về con chung: không có nên không xem xét giải quyết

[5] Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Phương T được ly hôn anh Nguyễn Thành L.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Phương T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng; chị Võ Thị Phương T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0011631 ngày 16/10/2020 tại Chi cục thi

hành án dân sự huyện Bình Tân nên được trừ qua, chị T không phải nộp án phí nữa.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- UBND xã Tân Hưng;
- Các đương sự
- Lưu.

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Dũng